

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 192/2018/HSST
Ngày: 29/11/2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng.
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Đệ.
2. Bà Hoàng Thị Hòa.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Nguyệt.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Kim Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 187/2018/HSST ngày 09/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2018/HSST ngày 16/11/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1991 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn C, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hữu H; Con bà Dư Thị D; Vợ: Vương Thị H (đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt và tạm giữ từ ngày 23/8/2018 đến ngày 31/8/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Công P - sinh năm 1994; Trú tại: Thôn Đ, xã Kim N, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 22/8/2018, Tổ công tác Đội Cảnh sát Điều tra về ma túy, Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã làm nhiệm vụ tại Thôn N, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội kiểm tra khu phòng trọ cho thuê của hộ gia đình bà Lê Thị K, sinh năm 1964; Trú tại: Thôn N, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, phát hiện tại gian phòng trọ do Lê Công P - sinh năm 1994, Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội thuê có 04 đối tượng có biểu hiện nghi vấn gồm: Nguyễn Hữu Đ; Lê Công P; Trần Thị N - sinh năm 1998, trú tại:

Khu 11, xã H, thị xã P, tỉnh P và Trần Văn T, sinh năm 1993, trú tại: thôn C, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Quá trình kiểm tra phòng trọ của Lê Công P không phát hiện thu giữ gì.

Tiến hành khám người theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Hữu Đ, phát hiện thu giữ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc 01 túi nilon màu trắng, kích thước (03 x 04)cm, chứa tinh thể màu trắng, Nguyễn Hữu Đ khai là ma túy tổng hợp. Đồng thời còn tạm giữ của Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, số thuê bao: 0921167420, 01 chiếc nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số thuê bao: 0971976262 và số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Tạm giữ của Lê Công P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đỏ, số thuê bao 0989092806.

Khám người và phương tiện theo thủ tục hành chính đối với Trần Thị N, Trần Văn T và chiếc xe máy nhãn hiệu Honda- Wave, màu đỏ, BKS: 29V2 - 2485 của Nguyễn Hữu Đ không phát hiện thu giữ gì.

Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa 04 đối tượng trên về trụ sở để tiếp tục đấu tranh làm rõ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hữu Đ tại thôn C, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, không phát hiện thu giữ gì.

[2]. Tại Bản kết luận giám định số 6838 ngày 30/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội, kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ của Nguyễn Hữu Đ là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 1,735gam.

[3]. Tại Cơ quan Điều tra Nguyễn Hữu Đ khai nhận: Khoảng 16h00' ngày 22/8/2018, khi bị cáo đang ở nhà thì Lê Công P gọi điện thoại và hỏi có ma túy thì cho Lê Công P một ít để sử dụng. Nguyễn Hữu Đ hỏi P đang ở đâu thì P trả lời là đang ở phòng trọ tại Thôn N, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Do lúc này chưa có ma túy nên Đ bảo P cứ ở phòng trọ. Đến khoảng 17h00' cùng ngày, Đ điều khiển xe máy BKS 29V2 - 2485 đến khu vực phố Kim Mã, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Tại đây, Đ gặp và mua 01 túi ma túy “đá” với giá 1.500.000 đồng của một người phụ nữ (không quen biết, không biết địa chỉ cụ thể) đang đứng ở ven đường. Sau khi mua được ma túy, Đ cất giấu vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi về phòng trọ của P. Khi đến nơi, Đại thầy chị Trần Thị N (bạn gái của P) đang ở trong phòng một mình, Đại gọi điện thì P nói đang uống bia ở gần khu trọ và bảo Đ ra uống bia cùng. Đ đi ra quán bia thì thấy P đang ngồi cùng với Trần Văn T. Do không uống được bia nên Đ quay về phòng trọ của P rồi gọi điện bảo P về phòng trọ. Khi P và Trần Văn T về phòng trọ, P liền đưa cho Đ 300.000 đồng, Đ chưa kịp hỏi P là tiền gì thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Mục đích Đ mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không còn mục đích nào khác.

[4]. Tại cơ quan điều tra Lê Công P khai: Khoảng 16h00' phút ngày 22/8/2018, khi đang ở phòng trọ cùng bạn gái là Trần Thị N. Do có nhu cầu sử dụng ma túy “đá” nên P gọi điện thoại cho Đ đặt vấn đề mua ma túy và hẹn Đ đến khoảng 17h30' phút cùng ngày thì sẽ giao nhận tiền và ma túy tại phòng trọ của P.

Đến khoảng 17h30' cùng ngày Đ gọi điện thoại lại, thì P đặt vấn đề mua 300.000 đồng tiền ma túy “đá”, Đ đồng ý. Đến khoảng 20h00' cùng ngày, khi P và bạn là Trần Văn T đang uống nước ở quán nước ven đường Kênh Giữa thì nhận được điện thoại của Đ báo đã đến phòng trọ của P. Khi P và T cùng về đến phòng trọ thì thấy Đ và Trần Thị đang ở trong phòng. Tại đây, P đưa cho Đ 300.000 đồng, Đ vừa cầm tiền chưa kịp đưa ma túy cho Lê Công P thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện.

Ngoài ra, P khai vào khoảng 16h00' ngày 20/8/2018, P còn mua của Đ 01 túi ma túy “đá” với giá 300.000 đồng tại nhà của Đ ở thôn C, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Mục đích P mua ma túy của Đ về để sử dụng cho bản thân, không còn mục đích nào khác. Việc P mua bán ma túy với Đ thì P không nói cho Trần Thị N và Trần Văn T biết.

[5]. Tại cơ quan điều tra, Trần Văn T và Trần Thị N khai không biết việc P mua bán ma túy với Đ, chỉ nhìn thấy P đưa cho Đ 300.000 đồng.

[6]. Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã tiến hành cho Nguyễn Hữu Đ và Lê Công P đối chất, tuy nhiên không làm rõ được việc Đ bán ma túy cho P vào ngày 20/8/2018, ngoài lời khai của P không còn tài liệu nào khác chứng minh nên không có căn cứ xác định Đ có hành vi bán trái phép chất ma túy ngày 20/8/2018 và ngày 22/8/2018.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Đ tại khu vực phố Kim Mã, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, do Đ khai không nhớ địa chỉ mua bán ma túy và cũng không biết họ tên và địa chỉ của người bán nên Cơ quan Điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, BKS: 29V2 - 2485, kết quả điều tra xác định: Chiếc xe máy trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Ngô Khắc H, sinh năm 1960, trú tại: Thôn M, xã Đại M, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, ông H giao xe cho con trai là anh Ngô Khắc K sử dụng, anh K cho Đ mượn làm phương tiện đi lại. Việc Đ sử dụng xe để đi mua ma túy cũng như đưa ma túy cho anh P, ông H và anh K không biết. Ngày 01/11/2018, Cơ quan cảnh sát Điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho ông Ngô Khắc H.

[7]. Tại bản cáo trạng số 190/CT - VKS ngày 07/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố Nguyễn Hữu Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và kết luận Nguyễn Hữu Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Xử phạt Nguyễn Hữu Đ từ 24 đến 30 tháng tù.
- + Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Tịch thu tiêu hủy: 1,502 gram ma túy loại Methamphetamine đã được niêm phong trong phong bì dán kín có chữ ký của Nguyễn Hữu Đ, Giám định Viên và Cán bộ Điều tra.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động, kèm sim và số tiền 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Hữu Đ; 01 điện thoại di động, kèm sim tạm giữ của Lê Công P.

[8]. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không kêu oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho mình một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hồi 20h00' ngày 22/8/2018 tại khu vực thôn N, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, Nguyễn Hữu Đ đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 1,735 gam Methamphetamine trong túi quần phía trước bên phải Nguyễn Hữu Đ đang mặc.

Ngoài lời khai của Lê Công P không còn tài liệu nào khác chứng minh việc Đ đã bán ma túy cho P vào ngày 20/8/2018 và ngày 22/8/2018 nên không có căn cứ xác định Nguyễn Hữu Đ có hành vi bán trái phép chất ma túy.

Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, hướng thần có tác hại rất lớn đối với con người và đời sống cộng đồng, làm lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS, làm suy thoái nền tảng đạo đức xã hội và là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác. Bị cáo là người đã trưởng thành nên biết rõ tác hại của các chất ma túy đối với con người cũng như đời sống cộng đồng nên buộc bị cáo phải nhận thức được hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm và áp dụng hình phạt nghiêm khắc để xử phạt các tội phạm về ma túy.

Bởi vậy đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

[2]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Bị cáo có ông ngoại được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực phố Kim Mã, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, do bị cáo khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người này, Cơ quan Điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có căn cứ để làm rõ.

[4]. Xử lý vật chứng:

- Kết quả điều tra xác định: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda - Wave, màu đỏ, BKS: 29V2 - 2485 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Ngô Khắc H, sinh năm 1960, trú tại: Thôn M, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Hữu Đ. Ngày 01/11/2018, Cơ quan cảnh sát Điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho ông Ngô Khắc H là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 02 điện thoại di động, kèm sim thuê bao thu giữ của Nguyễn Hữu Đ; 01 điện thoại di động, kèm sim thuê bao tạm giữ của Lê Công P đã được sử dụng vào việc phạm tội do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Số tiền 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Hữu Đ là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) phong bì niêm phong bên trong chứa 1,502 gam Methamphetamin (thu giữ của bị cáo) cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5]. **Án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6]. **Quyền kháng cáo:** Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng, đủ quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Điều 106, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt: Nguyễn Hữu Đ 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/8/2018 đến ngày 31/8/2018.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong chứa 1,502 gam Methamphetamin, theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 09/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động, kèm sim thuê bao thu giữ của Nguyễn Hữu Đ; 01 điện thoại di động, kèm sim thuê bao tạm giữ của Lê Công P theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 09/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 300.000 đồng, theo Giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản điện tử số 92 lập ngày 13/11/2018 tại Kho bạc Nhà nước huyện Đông Anh.

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Anh Lê Công P có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Phi Hùng